

Số: /QĐ-UBND

Như Xuân, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trên tuyến đường D1/K7 (Thanh Quân - Châu Hội) đoạn qua địa phận huyện Như Xuân do ảnh hưởng của cơn bão số 4 diễn ra từ ngày 28/9/2022 đến ngày 02/10/2022 và mưa lớn sau bão

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 10/05/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trên tuyến đường D1/K7 (Thanh Quân - Châu Hội) đoạn qua địa phận huyện Như Xuân do ảnh hưởng của cơn bão số 4 diễn ra từ ngày 28/9/2022 đến ngày 02/10/2022 và mưa lớn sau bão;

Xét Tờ trình số 134/TTr-BQL ngày 06/6/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân và theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 49/TĐ-KTHT ngày 8/6/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trên tuyến đường D1/K7 (Thanh Quân - Châu Hội) đoạn qua địa phận huyện Như Xuân do ảnh hưởng của cơn bão số 4 diễn ra từ ngày 28/9/2022 đến ngày 02/10/2022 và mưa lớn sau bão, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trên tuyến đường D1/K7 (Thanh Quân - Châu Hội) đoạn qua địa phận huyện Như Xuân do ảnh hưởng của cơn bão số 4 diễn ra từ ngày 28/9/2022 đến ngày 02/10/2022 và mưa lớn sau bão.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Như Xuân.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân.

4. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tuần tra, quản lý khu vực của lực lượng bộ đội bảo vệ CT229, đảm bảo cơ động cho nhiệm vụ quốc phòng an ninh, đồng thời phục vụ phát triển kinh tế địa phương khu vực, giao thương giữa hai huyện huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quỳnh Quỳnh Châu, tỉnh NGHỆ AN.

5. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế:

5.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trên tuyến đường D1/K7 (Thanh Quân - Châu Hội) đoạn qua địa phận huyện Như Xuân do ảnh hưởng của cơn bão số 4 diễn ra từ ngày 28/9/2022 đến ngày 02/10/2022 và mưa lớn sau bão làm sạt lở ta luy dương, sạt lở taluy âm, cụ thể:

5.1.1. Khoảng từ Km12+900.00 – Km12+928 (phải tuyến)

- Hót sạt lở mái taluy dương theo hiện trạng;
- Trong quá trình thi công sạt lở, có hư hỏng xảy ra thì xử lý như sau:
- Làm lại rãnh dọc bằng BTXM M200 đổ tại chỗ.
- Bố trí tôn lượn sóng tại các đoạn taluy âm có lề hẹp và lưng đường cong gây nguy hiểm trên tuyến.

5.1.2. Khoảng Từ Km15+245.00 đến Km16+075

- Tiến hành nắn tuyến tại những vị trí đường cong bán kính nhỏ, cua tay áo vào phía taluy dương đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.
- Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường, tăng cường gia cố lề đến mép rãnh và bổ sung các vị trí rãnh đất bằng rãnh BTXM M200 dọc tuyến đổ tại chỗ.
- Bố trí tôn lượn sóng tại các đoạn taluy âm có lề hẹp và lưng đường cong gây nguy hiểm trên tuyến.

5.1.3. Khoảng Từ Km16+568.00 đến Km16+770.44

- Tiến hành hót sạt taluy dương, nắn tuyến tại những vị trí đường cong bán kính nhỏ, cua tay áo vào phía taluy dương đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.
- Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường, tăng cường gia cố lề đến mép rãnh và bổ sung các vị trí rãnh đất bằng rãnh BTXM M200 dọc tuyến đổ tại chỗ.
- Bố trí tôn lượn sóng tại các đoạn taluy âm có lề hẹp và lưng đường cong gây nguy hiểm trên tuyến.

5.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

* Bình đồ: Cơ bản bám theo tim tuyến cũ, nắn tuyến 03 vị trí để tăng bán kính cong nằm của hướng tuyến tại km15+500 và Km15+900; Km16+600

* Trắc dọc: Những vị trí tim tuyến cũ theo trắc dọc hiện trạng, những vị trí nắn tuyến trắc dọc đạt theo TCVN $I_{max}=13\%$.

* Trắc ngang: Theo trắc ngang hiện trạng, có những vị trí nắn tuyến và bổ sung thêm rãnh dọc trắc ngang mặt đường + lề gia cố đạt $B_m=5,5m$, $B_n=6,5m$.

* Kết cấu áo đường: Theo kết cấu mặt đường cũ từ trên xuống dưới như sau:

- Mặt đường BTXM M300 dày 20cm.
- Nilon lót tái sinh.
- Móng cấp phối đá dăm loại I dày 30cm.
- Đất nền đầm chặt $K \geq 95$.

* Thiết kế nền đường: Căn cứ vào các kết quả khảo sát địa chất công trình, căn cứ vào kết quả điều tra mái dốc hiện tại, các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy mô công trình, nền đường được thiết kế như sau:

* Nền đường đắp:

- Mái dốc taluy đắp: 1/1,5.
- Đối với đoạn có độ dốc ngang $> 20\%$. Bề rộng đánh cấp $B = 0,5\text{m}$ đánh cấp bằng thủ công, $B = 1,0\text{m}$ thì được đánh cấp bằng máy.

* Nền đường đào: Mái đào tỷ lệ: 1/1 đối với đất C3, Mái 1/0,75 đối với mái đá phong hoá nhẹ. Chiều cao giạt cơ tối thiểu 6,0m, tối đa 12m.

5.3. Công trình thoát nước:

- Thoát nước dọc tuyến hiện trạng bằng rãnh đá hộc xây, hoàn trả những vị trí nắn tuyến và gia cố rãnh đất bằng rãnh BTXM M200, đổ tại chỗ KT $(0,4 \times 1,2) \times 0,4\text{m}$.

- Xử lý các vị trí sạt lở sân cống bằng BTXM giạt cấp M150.

- Kè hoàn trả tường bằng BTXM M150 miệng cống tại Km15+254.5 (trái tuyến) phạm vi cạnh mép đường cũ bị sạt lở dạng hàm ếch.

5.4. An toàn giao thông: Bố trí hệ thống an toàn giao thông trên tuyến tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.) Dọc tuyến khoảng từ Km12+900 - Km19+200 phía taluy âm (trái tuyến): Bố trí khoảng 1300m tôn lượn sóng những vị trí không có cọc tiêu, cây che chắn, những vị trí vai đường cong ta áo nguy hiểm, di dời các cọc Km, cọc H,..bị ảnh hưởng theo hướng tuyến nắn tuyến.

(Chi tiết như hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

6. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Trung Nguyên.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Quân, huyện Như Xuân.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.

9. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

10. Danh mục các Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: Theo báo cáo kết quả thẩm định số 49/TĐ-KTHT ngày 8/6/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Như Xuân.

11. Tổng mức đầu tư: **18.000.000.000 đồng**. *(Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng)*

Trong đó: Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây lắp: | 14.902.534.000 đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 387.737.000 đồng |
| - Chi phí tư vấn: | 1.074.751.000 đồng |
| - Chi phí khác: | 255.243.000 đồng |

- Chi phí dự phòng: 1.379.735.000 đồng
(chi tiết có phụ biểu kèm theo).

12. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2024.

13. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2022 và các năm tiếp theo (tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng nội dung được duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng công trình. Trong bước tiếp theo, có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 49/TĐ-KTHT ngày 8/6/2023.

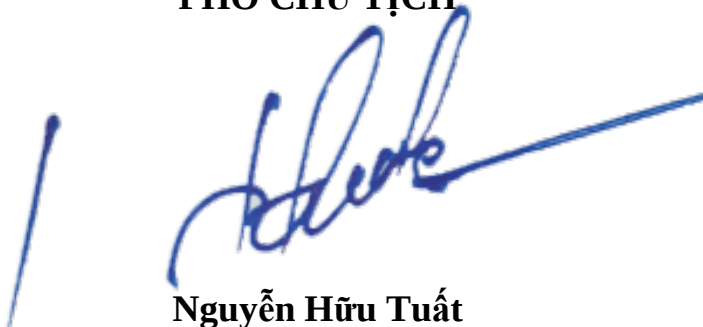
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng, ban: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Như Xuân; Chủ tịch UBND xã Thanh Quân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy(b/c);
- Thường trực HĐND huyện(b/c);
- Chủ tịch UBND huyện(b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Phòng Kinh tế & Hạ tầng;
- Chủ đầu tư: 04 bản;
- Trang thông tin Điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Hữu Tuất

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trên tuyến đường D1/K7 (Thanh Quân - Châu Hội) đoạn qua địa phận huyện Như Xuân do ảnh hưởng của cơn bão số 4 diễn ra từ ngày 28/9/2022 đến ngày 02/10/2022 và mưa lớn sau bão
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2023 của Chủ tịch UBND huyện)

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				14.902.534.000	Gxd
1.1	Km12+900 - Km12+928		1	Dự toán chi tiết	810.410.000	
1.2	Nắn tuyến xử lý từ Km15+245 - Km16+75		1		10.831.086.000	
1.3	Nắn tuyến xử lý từ Km16+568 - Km16+770,44		1		3.261.038.000	
2	Chi phí quản lý dự án	2,862%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	387.737.000	Gqld a
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				1.074.751.000	Gtv
3.1	Chi phí khảo sát bước lập Báo cáo NCKT			Theo QĐ số 352/QĐ-BQLDA ngày 16/5/2023	115.134.000	
3.2	Các chi phí chuẩn bị thực hiện dự án:					
-	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát bước lập BC NCKT			Theo QĐ số 355/QĐ-BQLDA ngày 16/5/2023	3.140.000	
-	Chi phí giám sát khảo sát xây dựng bước lập Báo cáo NCKT				4.688.000	
-	Chi phí lập Báo cáo NCKT				105.417.000	
3,3	Chi phí khảo sát bước lập TKBVTC			Khái toán chi tiết	83.179.000	
3,4	Chi phí lập đề cương nhiệm vụ khảo sát bước lập Thiết kế BVTC	3%		Gks trước thuế bước lập Thiết kế BVTC x tỷ lệ	2.495.000	
3,5	Chi phí giám sát công tác khảo sát bước lập Thiết kế BVTC	4,027%			3.350.000	
3.6	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	1,331%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	198.353.000	
3.7	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng	0,162%			24.142.000	
3.8	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	0,157%			23.397.000	
3.9	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng	0,307%			45.751.000	
3.10	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,025%			450.802.000	
3.11	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT	0,10%			14.903.000	
4	Chi phí khác				255.243.000	Gk
4.1	Chi phí bảo hiểm công trình	0,290%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	43.217.000	
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,369%	0,5	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ x hệ số	33.183.000	
4.3	Chi phí kiểm toán độc lập	0,605%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	119.869.000	
4.4	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	0,109%	0,15	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ x hệ số	2.215.000	

4.5	Phí thẩm định dự toán xây dựng	0,106%	0,15		2.154.000	
4.6	Chi phí đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công			Dự toán chi tiết	18.023.000	
4.7	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	3%		Tạm tính	20.000.000	
4.8	Chi phí thẩm định Báo cáo NCKT	0,153%	80%	Gxd trước thuế x tỷ lệ x hệ số	16.582.000	
5	Chi phí dự phòng				1.379.735.000	Gdp
5.1	Dự phòng yếu tố khối lượng phát sinh	5%		(Gxd+Gqlđa+Gtv+Gk) sau thuế x tỷ lệ	831.013.000	
7.2	Chi phí dự phòng yếu tố trượt giá			Tạm tính	548.722.000	
	Tổng cộng				18.000.000.000	Gxd ct